

Số: 01 /BC-MCF-HĐQT

Long An, ngày 17 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY Năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP Tân An, tỉnh Long An
- **Điện thoại:** 0272.3820509 Fax: 0272.3521252 Email: info@mecofood.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 107.778.380.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng)
- **Mã chứng khoán:** MCF
- **Mô hình quản trị công ty:**
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Ngày 08/05/2024 Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	24/NQ-MCF-ĐHCD	08/05/2024	Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2024

II. Hội đồng quản trị (Năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành Viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Bạch Ngọc Văn	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT Không điều hành)	01/12/2023	08/05/2024
2	Ông Lê Phát Tài	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT)	08/05/2024	

		<i>Không điều hành</i>		
3	Ông Nguyễn Văn Kiệt	Phó Chủ tịch HĐQT <i>(Thành viên HĐQT Không điều hành)</i>	01/12/2023	-
4	Bà Lê Mai Hân	Phó Chủ tịch HĐQT <i>(Thành viên HĐQT Không điều hành)</i>	01/12/2023	-
5	Bà Hồ Thị Cẩm Vân	TV HĐQT <i>(Thành viên HĐQT Không điều hành)</i>	01/12/2023	-
6	Ông Nguyễn Bình Hiên	TV HĐQT <i>(Thành viên HĐQT điều hành)</i>	12/06/2019	-

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành Viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Bạch Ngọc Văn	5/5	100%	<i>Được miễn nhiệm từ ngày 08/05/2024 nên các cuộc họp sau đó không tham dự</i>
2	Ông Lê Phát Tài	6/6	100%	<i>Được bổ nhiệm từ ngày 08/05/2024 nên các cuộc họp trước đó không tham dự</i>
3	Ông Nguyễn Văn Kiệt	11/11	100 %	
4	Bà Lê Mai Hân	11/11	100%	
5	Bà Hồ Thị Cẩm Vân	11/11	100%	
6	Ông Nguyễn Bình Hiên	11/11	100 %	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT đã giám sát trực tiếp bằng hình thức tham dự một số cuộc họp giao ban tháng, quý, sơ kết của Công ty để chỉ đạo kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; giám sát thông qua chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, về quản lý vốn tài sản, đầu tư phát triển, về tổ chức lao động và các hoạt động khác tại Công ty.

Việc chỉ đạo Ban Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được quy định tại luật doanh nghiệp, điều lệ và quy định nội bộ của Công ty không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ. Qua kiểm tra giám sát HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế thấp nhất rủi ro.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

C. Hương

Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT không có thành lập tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-MCF-HĐQT	11/03/2024	Thông nhất việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	07/NQ-MCF-HĐQT	20/03/2024	- Thống nhất thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2023 - Thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam kiểm toán - Thống nhất thông qua chủ trương đầu tư xe con phục vụ công tác tại Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	100%
3	08/QĐ-MCF-HĐQT	20/03/2024	- Quyết định Ban hành quy chế công bố thông tin của công ty.	100%
4	10/NQ-MCF-HĐQT	08/04/2024	- Thống nhất chọn ngày 08/05/2024 là ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.	100%
5	13/NQ-MCF-HĐQT	02/5/2024	- Thông qua các báo cáo và các tờ trình trình đại hội cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt.	100%
6	30/NQ-MCF-HĐQT	13/05/2024	- Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.	100%
7	30C/NQ-MCF0-HĐQT	20/05/2024	- Thống nhất giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.	100%
8	37/NQ-MCF-HĐQT	28/06/2024	- Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.	100%
9	40/NQ-MCF-HĐQT	28/8/2024	- Chấp thuận cho Công ty được huy động vốn tại BIDV Chi nhánh Long An để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng/theo món.	100%
10	43/NQ-	09/10/2024	- Thông qua việc tái cấp tín dụng và thế chấp tài	100%

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	MCF-HĐQT		sản tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Long An.	
11	45/NQ-MCF-HĐQT	31/12/2024	- Thống nhất tạm dừng hoạt động SXKD ngành hàng Mỹ nghệ của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.	100%

III. Ban kiểm soát (Năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hoàng Thị Liên	T BKS	12/06/2019		Cử nhân tài chính kế toán
2	Bà Lê Thị Hồng Nhung	TV BKS	12/06/2019		Cử nhân kế toán
3	Ông Phan Lê Duy	TV BKS	15/06/2022		Cử nhân kinh tế tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Hoàng Thị Liên	4/4	100%	100%	
2	Bà Lê Thị Hồng Nhung	4/4	100%	100%	
3	Ông Phan Lê Duy	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Các hoạt động của HĐQT đều tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ sau đó triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT để Ban Tổng giám đốc thực hiện.

Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT đều trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Chung

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực, thường xuyên chỉ đạo CB-CNV Công ty thực hành tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

BKS được mời tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban tổng giám đốc.

BKS thực hiện việc giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp hoạt động thường xuyên, chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát nhận đầy đủ báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các mặt hoạt động của Công ty. Tiến hành xem xét hồ sơ sổ sách kế toán, cách ghi chép hạch toán kế toán hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc lập và trình bày báo cáo của Công ty.

Hoạt động của BKS luôn được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các Phòng Ban, các Xí nghiệp. Hoạt động của BKS có tính độc lập không gây cản trở cho hoạt động SXKD của Công ty. Việc phối hợp làm việc giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS là phù hợp với chuẩn mực, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: *Không có*

IV. Ban điều hành

STT	Thành Viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên ban điều hành
1	Ông Lê Trường Sơn	10/02/1963	Cử nhân TCKT	01/10/2017
2	Ông Nguyễn Bình Hiền	23/07/1964	Cử nhân TCKT	15/09/2009
3	Ông Nguyễn Minh Phục	12/11/1968	Cử nhân kinh tế	01/11/2021

V. Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng	15/12/1988	Cử nhân TCKT	05/01/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Phụ lục 01 đính kèm)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 03 đính kèm)
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát: **Không có**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): (Phụ lục 4 đính kèm)
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: **không có**
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người liên qua khác: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 02 đính kèm).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:
 - Giao dịch của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Trường Sơn	Tổng Giám đốc	80.839	0,75	1.239	0,011	Bán khớp lệnh qua sàn

- Giao dịch của người có liên quan: **Không có**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Trên đây là báo cáo tình hình quản trị của công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm năm 2024./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ PHÁT TÀI

Phụ Lục 01: Danh sách người có liên quan của Công ty

Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 số: 01/BC-MCF-HĐQT ngày 17 tháng 01 năm 2025

	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP		Cổ đông Nhà Nước chiếm 60% VDL					03/02/2005			NNB
1.1	Nguyễn Huy Hưng							22/10/2021			CT HĐQT TCT LTMN
1.2	Lưu Nguyễn Chí Nhân							22/10/2021			PCT HĐQT TCT LTMN
1.3	Hồ Thị Cẩm Vân							09/04/2023			TV HĐQT TCT LTMN
1.4	Trần Tấn Đức							1/12/20219			TV HĐQT, Tổng Giám đốc TCT LTMN
1.5	Bạch Ngọc Văn							1/9/20218			Phó Tổng Giám đốc TCT LTMN
1.6	Trần Hoàng Ngân							09/02/2023			Phó Tổng Giám đốc TCT LTMN



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ
1.7	Nguyễn Văn Hiến							09/02/2023			TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc TCT LTMN
1.8	Nguyễn Vương Quốc							04/01/2022			KTT TCT LTMN
2	Lê Phát Tài		CT HĐQT					08/05/2024			NNB CÔNG TY KHUỖ PHÂN ÁP - CƠ KHÍ JONG HUC JC PHAM AN - TL
3	Bạch Ngọc Văn		CT HĐQT					01/12/2023	08/05/2024		NNB
4	Nguyễn Văn Kiệt	001C540347	Phó CT HĐQT					25/03/2011			NNB
5	Nguyễn Bình Hiến		TVHĐQT- P.TGD					04/04/2015			NNB
6	Lê Trường Sơn	001C540172	TGD					04/04/2017			NNB
7	Lê Mai Hân		Phó CT HĐQT					15/06/2022			NNB
8	Hồ Thị Cẩm Vân		TV HĐQT					01/12/2023			NNB

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ
9	Nguyễn Minh Phục		P.TGD					01/11/2021			NNB
10	Nguyễn Thị Thanh Phụng		KTT					05/01/2022			NNB
11	Phan Lê Duy		TV BKS					15/06/2022			NNB
12	Hoàng Thị Liên		TB KS					12/06/2019			NNB
13	Lê Thị Hồng Nhung		TV BKS					12/06/2019			NNB

Danh sách người có liên quan đến người nội bộ của công ty xem Phụ lục 2 đính kèm

Phụ Lục 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
 Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 số: 01/BC-MCF-HĐQT ngày 17 tháng 01 năm 2025

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Lê Phát Tài		Chủ tịch HĐQT					2.155.600	39	20%	
1.1	Lưu Kim Hoa										Mẹ đẻ
1.2	Đặng Thị Oanh										Vợ
1.3	Lê Thị Quỳnh Như										Con
1.4	Lê Đặng Quỳnh Hương										Con
1.5	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần		Đại diện vốn								
2	Nguyễn Văn Kiệt		Phó Chủ tịch HĐQT					1.077.800	14.280	10,13%	
2.1	Trần Thị Thu Hương								538	0,01%	Vợ
2.2	Nguyễn Thị Lan Anh										Con
2.3	Nguyễn Hữu Bằng										Con rể
2.4	Nguyễn Anh Hoàng Minh										Con
2.5	Nguyễn Anh Hoàng Phúc										Con

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết										Chị ruột
2.7	Nguyễn Anh Tuấn										Anh ruột
2.8	Nguyễn Kim Thanh										Chị dâu
2.9	Nguyễn Thị Ánh Sương										Chị ruột
2.10	Đặng Bé Hai										Anh rể
2.11	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt										Em ruột
2.12	Trần Kim Thương										Anh vợ
2.13	Nguyễn Thị Tháng										Chị dâu
2.14	Trần Xuân Trường										Anh vợ
2.15	Đào Thị Năm										Chị dâu
2.16	Trần Văn Tiếng										Anh vợ
2.17	Ôn Thị Phương Oanh										Chị dâu
2.18	Trần Thị Thu Thảo										Chị vợ
2.19	Trà Văn Tường										Anh rể
2.20	Trần Thị Thu Vân										Em vợ
2.21	Trần Thị Thu Lan										Em vợ
2.22	Huỳnh Công Đức										Em rể

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.23	Trần Thị Thu Trang										Em vợ
2.24	Tống Thịnh Nghĩa										Em rể
2.25	Trần Thị Thu Trinh										Em vợ
2.26	Trương Văn Bì										Em rể
2.27	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần		Đại diện vốn								
3	Lê Mai Hán		Phó Chủ tịch HĐQT					1.077.800		10%	
3.1	Lê Văn An							-			Cha
3.2	Võ Mai Trinh							-			Mẹ
3.3	Lê Tân Quốc Trường							-			Em
3.4	Nguyễn Hồng Hải							-			Chồng
3.5	Nguyễn Hồng Thái							-			Cha chồng

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.6	Lê Thị Tuyết Nga							-			Mẹ chồng
3.7	Nguyễn Hồng Anh Thư							-			Em chồng
3.8	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần		Đại diện vốn								
4	Hồ Thị Cẩm Vân		TV HĐQT					1.077.800		10%	
4.1	Hồ Đức Triêm										Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Huệ										Mẹ đẻ
4.3	Vũ Văn Kính										Bố chồng
4.4	Đào Thị Lá										Mẹ chồng
4.5	Vũ Ngọc Dương										Chồng
4.6	Hồ Thị Kiều Hoa										Chị ruột



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.7	Hồ Thị Thu Hiền										Em ruột
4.8	Hồ Thị Loan										Em ruột
4.9	Hồ Thị Phương Thảo										Em ruột
4.10	Hồ Đức Thùy Linh										Em ruột
4.11	Vũ Thị Phương Nga										Em chồng
4.12	Vũ Trọng Nhân										Con trai
4.13	Vũ Trọng Trí										Con trai
4.14	Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông										KTT
4.15	Công ty CP XNK Hạt Điều TPHCM										TV HĐQT
4.16	Công ty TNHH Bệnh viện sản nhi quốc tế Sài Gòn										Chủ tịch HĐQT

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.17	Công ty CP Tập đoàn T&T										Giám đốc tài chính Ban Quản lý Nông Lâm Thủy Sản
4.18	Công ty CP Thái Sơn Long An										TV HĐQT
4.19	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần		Đại diện vốn								TV HĐQT
4.20	Công ty CP lương thực TP HCM										TV HĐQT
5	Nguyễn Bình Hiện		TV HĐQT, Phó TGD					1.077.800	36.348	10,34%	
5.1	Nguyễn Thăng Ký										Anh ruột
5.2	Nguyễn Chiến Công										Anh ruột
5.3	Nguyễn Thanh Vinh										Anh ruột
5.4	Nguyễn Thanh Tâm										Em ruột
5.5	Nguyễn Tâm Minh										Em ruột
5.6	Đặng Thị Bé Chính								4.041	0,04%	Vợ
5.7	Nguyễn Đặng Minh Hiền										Con
5.8	Nguyễn Đặng Minh Đức										Con

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.9	Nguyễn Thị Kim Tuyến										Em dâu
5.10	Nguyễn Thị Bạch Tuyết										Chi dâu
5.11	Nguyễn Văn Thường										Anh rể
5.12	Lê Văn Dũng										Em rể
5.13	Phan Phúc Tiến										Con rể
5.14	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần		Đại diện vốn								
6	Lê Trường Sơn		Tổng Giám đốc						1,239	0,011%	
6.1	Nguyễn Thị Ngọc										Vợ
6.2	Lê Thị Ngọc Anh										Con
6.3	Nguyễn Lưu Tường										Con rể
6.4	Lê Trường Giang										Con
6.5	Lê Minh Đức										Anh ruột
6.6	Lê Phước Phần										Anh ruột
6.7	Lê Phước Trường										Anh ruột
6.8	Lê Thị Thu Trang										Em ruột
6.9	Nguyễn Khắc Tính										Cha vợ
6.10	Trần Thị Bé										Mẹ vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
6.11	Nguyễn Thị Chấn										Chị vợ
6.12	Nguyễn Thị Kim Thủy										Em vợ
6.13	Nguyễn Thị Kim Quý										Em vợ
7	Nguyễn Minh Phục		Phó Tổng giám đốc						2.978	0,03%	
7.1	Trần Thị Tâm										Mẹ
7.2	Đoàn Thị Thanh Lang										Vợ
7.3	Nguyễn Minh Thông										Con
7.4	Nguyễn Minh Tài										Con
7.5	Nguyễn Thị Hồng Nhung										Con dâu
7.6	Nguyễn Minh Mẫn										Anh ruột
7.7	Trần Thị Loan										Chị Dâu
7.8	Nguyễn minh Khôi										Anh ruột
7.9	Huỳnh Thị Sáu										Chị Dâu
7.10	Nguyễn Minh Việt										Em ruột
7.11	Trần Thị Kim Dung										Em dâu
7.12	Nguyễn Minh Lâm										Em ruột
7.13	Nguyễn Thị Kim Phượng										Em dâu

3403
 G. T. V.
 H. H. H.
 P. C. C.
 N. G. T.
 C. P. H. A.
 V. T.

S.T.T	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7.14	Nguyễn Minh Sơn										Em ruột
7.15	Nguyễn Thị Diễm										Em dâu
7.16	Đoàn Chúy										Anh vợ
7.17	Đoàn Quy										Chị vợ
7.18	Đoàn Tý										Anh vợ
7.19	Đoàn Ty										Anh vợ
7.20	Đoàn Thị Hồng Lam										Em vợ
7.21	Đoàn Thị Hồng Liên										Em vợ
7.22	Đoàn Huy										Em vợ
8	Nguyễn Thị Thanh Phụng		KTT						404	0,0038%	
8.1	Trần Thị Lệ										Mẹ ruột
8.2	Quách Văn Nhịn										Cha chồng
8.3	Trần Việt Phương										Mẹ chồng

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.4	Quách Vĩnh Phúc										Chồng
8.5	Nguyễn Thị Thanh Châu										Chị ruột
8.6	Thạch Quanh Thủy										Anh rể
8.7	Quách Việt Phương Nghi										Con
9	Hoàng Thị Liên		T BKS						20.208	0,19%	
9.1	Hoàng Hồng Quang										Cha ruột
9.2	Trần Thị Lợi										Mẹ ruột
9.3	Hoàng Thị Hồng Hương										Em ruột
9.4	Hoàng Ngọc Đức										Em ruột
9.5	Chu Thị Hằng										Chị dâu
9.6	Nguyễn Văn Vương										Em rể
9.7	Nguyễn Thị Kim Tuyền										Em dâu

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
10	Phan Lê Duy		TV BKS								
10.1	Phan Thanh Huyền										Cha ruột
10.2	Lê Thị Hồng Vân										Mẹ ruột
11	Lê Thị Hồng Nhung		TV BKS								
11.1	Lê Thị Hồng										Mẹ ruột
11.2	Lê Minh Tuấn										Anh ruột
11.3	Lê Phú Thịnh										Anh ruột
11.4	Lê Thị Hồng Thắm										Em ruột
11.5	Trần Thị Hồng Phúc										Chị dâu
11.6	Nguyễn Thị Loan Phụng										Chị dâu
11.7	Nguyễn Xuân Thành										Anh chồng
11.8	Nguyễn Thị Hồng Thuý										Em chồng

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.9	Nguyễn Xuân Trường										Chồng
11.10	Nguyễn Quang Huy										Con

Phụ lục 03: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ
 Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 số: 01/BC-MCF-HĐQT ngày 17 tháng 01 năm 2025

	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy CNSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Cổ đông nhà nước chiếm 60% VDL	0300613198	08/02/2007	Sở Kế hoạch đầu tư TP HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TPHCM	1/1/2024 đến 31/12/2024		Bán bao bì, gạo, cơ khí	48.267.778.400	
2	Công ty con của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	0300613198-008	02/11/1996	Sở Kế hoạch đầu tư Long An	số 10 Đường Cừ Luyên, Phường 5, TP Tân An, Long An	1/1/2024 đến 31/12/2024		Bán bao bì, dịch vụ cơ khí	7.429.306.711	
3	Công ty con của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	0300613198-010	16/06/2006	Sở Kế hoạch đầu tư Đồng Tháp	Số 531, Quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	1/1/2024 đến 31/12/2024		Bán dịch vụ cơ khí	8.400.000	
4	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Kiên Giang	1700100989	22/12/2005	Sở Kế hoạch đầu tư Kiên Giang	85-87 đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	1/1/2024 đến 31/12/2024	24/NQ-MCF-ĐHCD ngày 08/05/2024	Phí hợp tác khai thác mặt bằng và các dịch vụ kèm theo	1.832.895.242	
5	Công ty Cổ Phần Sài Gòn Lương Thực	0300606715	04/04/2005	Sở Kế hoạch đầu tư TP HCM	265 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	1/1/2024 đến 31/12/2024		Bán bao bì, dịch vụ cơ khí	9.378.789.000	
6	Công ty Lương thực Tiền Giang	0300613198-009	07/06/2006	Sở Kế hoạch đầu tư Tiền Giang	số 256, Khu phố 2, Phường 10, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	1/1/2024 đến 31/12/2024		Phí xăng	454.545	
7	Công ty Cổ Phần Lương Thực Thực Phẩm COLUSA-MILIKET	0304517551	03/01/2023	Sở Kế hoạch đầu tư TP HCM	số 1230, Kha Vạn Cân, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	1/1/2024 đến 31/12/2024		Bán gạo và gia công xay lúa	2.210.321.857	
8	Công ty Cổ Phần Lương Thực Thực Phẩm SAFOCO	0303752249	14/04/2005	Sở Kế hoạch đầu tư TP HCM	1079 Phạm Văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM	1/1/2024 đến 31/12/2024		Mua nước suối xanh	48.306.949	
								Bán gạo	1.700.000	
								Mua mì tôm	34.444.410	
								Bán bao bì	40.890.000	





Phụ lục 04: Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 số: 01/BC-MCF-HDQT ngày 17 tháng 01 năm 2025

STT	Quan hệ với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác	Số giấy CNSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP	03000613198	08/02/2007	Sở Kế hoạch đầu tư TP HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TPHCM	1/1/2024 đến 31/12/2024	24/NQ-MCF-ĐHCD ngày 08/05/2024	Bán bao bì, gạo, cơ khí	48.267.778.400	
								Tiền cổ tức	7.760.160.000	